

## Bài 49 CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC (2 tiết)

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

#### Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được cách đọc và viết các số tròn trăm, tròn chục.
- Củng cố kĩ năng ước lượng số lượng đồ vật theo số tròn chục.

#### Phát triển năng lực

- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh các số tròn chục, tròn trăm, HS phát triển năng lực mô hình hoá toán học.
- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

### II CHUẨN BỊ

- Bộ ô vuông biểu diễn số dành cho GV khi trình bày trên bảng, chẳng hạn:
  - + 20 hình chữ nhật (kích thước  $25\text{ cm} \times 2,5\text{ cm}$ ) biểu diễn 1 chục, có vạch chia thành 10 ô biểu diễn 1 chục (do 10 ô vuông nhỏ biểu diễn đơn vị hợp thành).
  - + 20 hình vuông to (kích thước  $25\text{ cm} \times 25\text{ cm}$ ) biểu diễn 1 trăm, có vạch chia thành 100 ô vuông nhỏ (đồng thời cũng được tạo thành bởi 10 chục).

- + Các hình làm bằng bìa cứng hoặc gỗ, nhựa, màu tươi và nổi rõ trên nền bảng, có thể gắn được trên bảng cho cả lớp thấy.
- Bộ ô vuông dành cho HS khi làm việc cá nhân, chặng hạn:
  - + Tương tự như bộ ô vuông cho GV nhưng kích thước mỗi ô vuông là  $1\text{ cm} \times 1\text{ cm}$ .
  - + Các chữ số bằng bìa hoặc nhựa.

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**Lưu ý chung:** Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

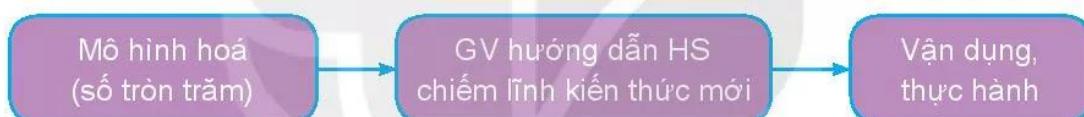
Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

#### Tiết 1. Các số tròn trăm

**Yêu cầu chủ yếu của tiết học:** Nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn trăm, sắp xếp thứ tự các số tròn trăm.

##### 1. Khám phá

- Cách tiếp cận:



- GV lần lượt yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành các số 100, 200, 300,..., 900, 1 000. Tương tự, GV gắn các hình vuông to, viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của từng số đó lên bảng cho HS quan sát.
- + GV có thể cho HS nhận xét về điểm chung của những số vừa liệt kê: “Có hai chữ số 0 ở sau cùng”.
- + GV giới thiệu tên gọi chung của những số này: “Các số 100, 200, 300,..., 900, 1 000 là các số tròn trăm.”
- Lưu ý: GV cần nhấn mạnh với HS số 1 000 cũng là số tròn trăm.

##### 2. Hoạt động

*Bài 1:* Củng cố, nhắc lại cách đọc các số tròn trăm trong phạm vi 1 000.

GV cho HS nêu, viết vào vở các số tròn trăm, bắt đầu từ 100 đến 1 000.

*Bài 2:* Củng cố kỹ năng viết các số tròn trăm theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại.

Mở rộng: GV có thể yêu cầu HS viết đủ dãy các số tròn trăm trong phạm vi 1 000 theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại.

*Bài 3: Củng cố kĩ năng đếm theo số trăm.*

- Lưu ý: GV có thể sử dụng các thẻ hình vuông trong tiết học trước để thay thế các hộp bút chì để dạy bài học này.
- Mở rộng: GV có thể đặt thêm những câu hỏi tương tự cho thứ Năm, thứ Sáu, thứ Bảy, Chủ nhật.

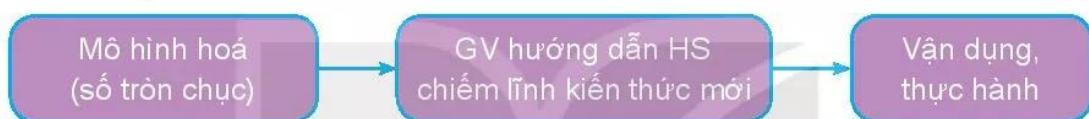
*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

## **Tiết 2. Các số tròn chục**

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* Nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn chục, xếp thứ tự các số tròn chục; củng cố kĩ năng ước lượng số lượng đồ vật theo số tròn chục.

### **1. Khám phá**

- Cách tiếp cận:



- GV lần lượt yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông các số 10, 100, 210, 650, 990, 1 000. Tương tự, GV gắn các hình chữ nhật, hình vuông to, viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của từng số đó lên bảng cho HS quan sát.
- + GV cho HS nhận xét về điểm chung của những số vừa liệt kê: “Có chữ số 0 ở sau cùng” hay “số đơn vị là 0”.
- + GV giới thiệu tên gọi chung của những số này: “Các số 10, 20, 30,..., 990, 1 000 là các số tròn chục.”
- Lưu ý: GV cần nhấn mạnh với HS: “Số tròn trăm cũng là số tròn chục.”

### **2. Hoạt động**

*Bài 1: Củng cố cách viết các số tròn chục theo thứ tự.*

GV hướng dẫn HS đếm thêm 1 chục rồi tìm số thích hợp với ô có dấu “?”.

*Bài 2: Củng cố kĩ năng nhận biết và viết số tròn chục dựa vào mô hình.*

GV có thể tổ chức HS làm bài tập theo nhóm.

*Bài 3: Củng cố kĩ năng ước lượng số lượng đồ vật theo số tròn chục.*

- GV yêu cầu HS quan sát hai lọ kẹo đã cho trước số kẹo trong lọ (10 và 20), từ đó tiếp tục quan sát và ước lượng số kẹo trong ba lọ kẹo còn lại.
  - + Lượng kẹo trong lọ thứ ba và lọ thứ tư cho cảm giác như 4 lọ kẹo đầu tiên là tăng dần đều (chiều cao của kẹo trong các lọ tăng dần) nên ta có thể ước lượng lọ thứ ba có 30 viên kẹo, lọ thứ tư có 40 viên kẹo.

- + GV có thể hướng dẫn HS đếm theo số tầng (mỗi tầng ứng với khoảng 10 viên như trong lọ thứ nhất) để ước lượng số kẹo trong các lọ (kể cả lọ thứ ba, thứ tư). Lọ kẹo thứ năm có thể ước lượng có khoảng 10 tầng như vậy, nên ta có thể ước lượng số kẹo trong lọ là khoảng 100 viên kẹo.
  - + Sau khi HS ước lượng, GV có thể cho HS đếm lại (trên mô hình) để kiểm tra kết quả ước lượng.
  - Mở rộng: GV có thể cho HS ước lượng số lượng đồ vật khác theo các nhóm 1 chục, chẳng hạn: số cuốn sách hoặc vỏ trên một giá sách theo biểu tượng 1 chục cuốn,...
- Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).